

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/DS-PT

Ngày 22 - 4 - 2020

V/v Bồi thường danh dự,
nhân phẩm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Hà Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLPT- DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc Bồi thường danh dự, nhân phẩm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2020/QĐPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị T – Sinh năm 1978;

Nơi cư trú: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà D, Luật sư – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Th – Sinh năm 1965;

Nơi cư trú: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị T là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Chị T, ông Th, Luật sư D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Th và ông H (chồng nguyên đơn) có tranh chấp đất. Ngày 12/6/2019, áp tiến hành hòa giải tranh chấp đất, tại phiên hòa giải này

ông Th nói: “*cô ăn nằm với tôi bao nhiêu lần rồi tôi không nói mà giờ này cô du khổng tôi chửi cô*”. Lời nói của ông Th có ông Đ, N, Tr là người dân tham dự buổi hòa giải chứng kiến. Do ông Th đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị, gây mất hạnh phúc gia đình; Nay chị khởi kiện yêu cầu ông Th phải công khai xin lỗi chị và bồi thường tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng = (1.490.000 đồng/tháng lương x 10 lần).

Bị đơn trình bày: Giữa ông và ông H (chồng chị T) có xảy ra tranh chấp đất; Ngày 12/6/2019, áp tiến hành hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 12/6/2019 ông không có lời nói xúc phạm chị T như chị Tiên trình bày; Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị T.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Căn cứ Điều 26, 35, 39 – Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 592 – Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc buộc ông Th xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho chị T.

Ngày 27/12/2019, chị T là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 – Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T là nguyên đơn trong vụ án; Đơn kháng cáo của chị Tiên trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Chị T kháng cáo nêu rằng: Tại buổi hòa giải ngày 12/6/2019 ông Th nói: “*cô ăn nằm với tôi bao nhiêu lần rồi tôi không nói mà giờ này cô du khổng tôi chửi cô*”. Lời nói của ông Th có sự chứng kiến của ông Đ, N, Tr. Còn ông Th không thừa nhận có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị T. Như vậy, vấn đề giải quyết trọng vụ án này là tại buổi hòa giải ngày 12/6/2019, ông Th có lời nói xúc phạm chị T như Đơn khởi kiện của chị T hay không?

Tòa án đã thu thập biên bản hòa giải ngày 12/6/2019 để xác minh những chứng cứ mà chị T đặt ra. Song, không thu thập được biên bản, do cán bộ quản lý biên bản không còn lưu giữ. Tại phiên tòa chị T thừa nhận chị có đọc biên bản hòa giải ngày 12/6/2019 nội dung biên bản không ghi nội dung câu chửi của ông Th; Biên bản cũng không ghi tên ông Đ, ông N, ông Tr trong biên bản vì những người này là người dân tham dự; Trong biên bản cũng không có chữ ký tên của những người này mà chỉ có ghi tên cán bộ áp tham gia như ông Đ, C, G, L.

Xem xét lời khai của Tr, N, Đ do Tòa án xác minh. Những người này cho rằng, tại phiên hòa giải ngày 28/6/2019 ông Th nói chị T: *cô ăn nằm với tôi bao nhiêu lần rồi, tôi không nói*. Song lời trình bày này của ông Đ, N, Tr không đảm bảo tính khách quan và trung thực của một chứng cứ. Bởi, Biên bản hòa giải ngày 28/6/2019, trong biên bản thể hiện không có những người này tham gia. Đồng thời, lời trình bày của ông Đ, N, Tr lại mâu thuẫn với lời trình bày của chị T. Chị T cho rằng ông Th xúc phạm chị vào ngày 12/6/2019 còn những người này khai ông Th xúc phạm chị T tại buổi hòa giải ngày 28/6/2019. Ngoài ra, nhân chứng này còn khai việc chửi chị T tại phiên hòa giải ngày 12/6/2019 như thế nào thì không biết (BL: 35, 32, 28).

[3] Luật sư cho rằng, tại buổi hòa giải ngày 28/6/2019 ông Th thừa nhận: ông Th có xúc phạm và xin lỗi chị T, nên cho rằng ông Th có nói câu: *Chị T ăn nằm với ông Th*.

Thấy rằng, Biên bản 28/6/2019 có ghi lời ông Th trình bày đó là: *Trong lúc hòa giải hôm trước, tôi có rượu nên không nhớ, nhưng nếu bà con khẳng định có thì tôi xin lỗi cô T*.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Th xác định câu nói trên ông có nói nhưng ông cho rằng ông cũng chưa xác định chính xác có hay không có chửi chị T bằng từ “*đĩ chó, đĩ ngựa*”; Nếu thật sự ông có chửi thì ông xin lỗi chị T chứ không phải ông thừa nhận có nói “*ăn nằm với cô T*”; Đồng thời ông cũng chỉ cho rằng nếu có chửi chứ ông không thừa nhận là ông có chửi.

Xem xét biên bản hòa giải ngày 28/6/2019, thấy rằng: Nội dung biên bản không thể hiện có nội dung câu chửi của ông Th: “*ăn nằm với cô T*”. Biên bản chỉ ghi: *Những người nghe ông Th chửi cô T hôm nay bận công chuyện không dự*. Biên bản cũng không ghi ông Th chửi như thế nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài lời trình bày thì nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh ông Th có lời nói xúc phạm nguyên đơn tại phiên hòa giải ngày 12/6/2019. Như vậy, không đủ chứng cứ chứng minh ông Th có lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị T tại phiên hòa giải ngày 12/6/2019. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ. Đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Đối với vấn đề Luật sư cho rằng, việc ghi lời khai của nhân chứng có vi phạm tố tụng. Cụ thể, cùng một thời điểm (cùng giờ) nhưng ở địa điểm khác nhau lại tiến hành ghi lời khai nhiều nhân chứng. Thấy rằng, biên bản ghi các lời khai này có vi phạm tố tụng, nhưng chứng cứ chứng minh việc ông Th có hay không có

lời nói xúc phạm chị T là các chứng cứ khác như đã phân tích trên nên việc vi phạm này không làm thay đổi, nội dung, bản chất của vụ án, không làm ảnh hưởng đến các chứng cứ khác chứng minh sự thật vụ án. Do đó, việc thu thập chứng cứ cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng nhưng thuộc trường hợp không nghiêm trọng.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm. Song, khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự nên nguyên đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 – Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584 và 592 – Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn T; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn T về việc buộc bị đơn Th xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn T bị xâm phạm.

Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miến